

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và Quyết định số 3617/QĐ-UB ngày 04 tháng 9 năm 2002 về việc thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư tại phường An Phú, quận 2 phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng Khu đô thị mới Thủ Thiêm;

Căn cứ kết luận của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 411-TB/TU ngày 27 tháng 11 năm 2008 và Thông báo số 444-TB/TU ngày 09 tháng 01 năm 2009 về điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2008 và Tờ trình số 02/TT-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 về đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chính sách hỗ trợ và tái định cư đối với dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 136/STP-VB ngày 15 tháng 01 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2 ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 (gọi tắt là Quyết định 135/2002/QĐ-UB) và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 (gọi tắt là Quyết định 123/2006/QĐ-UBND) của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 135/2002/QĐ-UB về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm và các khu phục vụ tái định cư tại quận 2, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.3, khoản 1, Điều 2 của Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND như sau:

“a.6. - Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư và nền đất ở tái định cư:

- Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư là 16.000.000 đồng/m².

- Mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán không kinh doanh là 8.000.000 đồng/m².

- Mức hỗ trợ giá đối với nền đất theo giá bán tái định cư là 12.000.000 đồng/m².

2. Sửa đổi, bổ sung điểm 4.1 khoản 4 Điều 2 của Quyết định 123/2006/QĐ-UBND như sau:

“ 7- Hỗ trợ diện tích căn hộ chung cư đối với đất nông nghiệp bị thu hồi, đủ điều kiện được bồi thường (trừ đất lấn, chiếm và đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư; đất biên ven kênh rạch):

7.1- Đối với hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi toàn bộ, ngoài chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp theo quy định, được nhận thêm phần hỗ trợ giá chênh lệch được hưởng từ chính sách mua căn hộ chung cư tính theo số m² căn hộ chung cư được quy đổi theo tỷ lệ 4,5%, cụ thể như sau (Bảng phụ lục kèm theo Quyết định 123/2006/QĐ-UBND):

7.1.1- Căn cứ vào diện tích tiêu chuẩn (số m²) căn hộ chung cư quy đổi, được hỗ trợ bằng tiền theo mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

7.1.2- Riêng đối với hộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi từ 1.000m² trở lên, có hộ khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh thì được hỗ trợ mua căn hộ chung cư có

diện tích tương đương với diện tích quy đổi theo giá tái định cư nhưng không quá 200m²/hộ (đối với trường hợp có diện tích quy đổi nhỏ hơn 56m² thì được mua căn hộ chung cư 56m² theo giá tái định cư), phần diện tích căn hộ chung cư chênh lệch được thanh toán bằng tiền; nếu không nhận hỗ trợ bằng căn hộ chung cư thì nhận bằng tiền theo quy định tại tiết 7.1.1 nêu trên.

7.1.3- Đối với hộ có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhỏ hơn 1.000m², căn cứ vào diện tích quy đổi được hỗ trợ bằng tiền theo mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư theo giá bán tái định cư (quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này).

7.2- Đối với hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi một phần, ngoài chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp theo quy định, được nhận thêm phần hỗ trợ giá bằng tiền theo số m² căn hộ chung cư được quy đổi theo giá bán tái định cư tương tự như trường hợp bị thu hồi toàn bộ quy định tại điểm 7.1 trên”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Quyết định 135/2002/QĐ-UB:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 13 như sau:

“Diện tích căn hộ chung cư tái bố trí cho các trường hợp đủ điều kiện tái định cư theo giá bán tái định cư tại các khu tái định cư nhỏ nhất từ 56m²/căn và tối đa không quá 200m²/hộ. Diện tích nền đất tái bố trí từ 80m²/nền và tối đa không quá 200m²/hộ.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 13 như sau:

“a) Việc tái định cư được áp dụng cho các trường hợp có nhà ở, đất ở bị thu hồi và phải di chuyển toàn bộ, có giấy tờ hợp lệ hoặc không có giấy tờ hợp lệ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nhưng thuộc đối tượng được bồi thường về đất theo quy định tại mục b, khoản 3, Điều 3 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định 135/2002/QĐ-UB, có yêu cầu tái bố trí với nguyên tắc bố trí tương đương diện tích tiêu chuẩn tái định cư được hưởng (nhưng không quá 200m²/hộ), không hạn chế số lượng căn hộ chung cư hoặc số nền đất ở tại khu tái định cư.”

Điều 2. Bổ sung chính sách hỗ trợ tái định cư đối với các trường hợp đã nhận căn hộ chung cư, nền đất tại các khu tái định cư và điều chỉnh chính sách hỗ trợ tạm cư như sau:

1. Đối với các trường hợp đã bố trí căn hộ chung cư, nền đất tại các khu tái định cư (chung cư An Phúc - An Lộc, chung cư thuộc Khu đô thị An Phú - An Khánh, cao ốc Lương Định Của, cao ốc An Cư, chung cư Thạnh Mỹ Lợi, Khu 1 - 143ha, Khu 50ha - Cát Lái):

a) Được hỗ trợ bổ sung bằng tiền đối với phần diện tích tiêu chuẩn tái định cư được hưởng. Không giải quyết hoán đổi vị trí đã bố trí tái định cư.

b) Mức giá hỗ trợ chênh lệch vị trí tái định cư bằng mức hỗ trợ giá đối với căn hộ chung cư, nền đất theo giá bán tái định cư (quy định tại khoản 1, Điều 1 là 16.000.000 đồng/m²) trừ giá chuyển nhượng thực tế bình quân của khu chung cư, nền đất đã bố trí.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 phê duyệt mức giá chuyển nhượng thực tế bình quân của các khu chung cư, nền đất đã bố trí để làm cơ sở tính mức giá hỗ trợ chênh lệch vị trí, chi trả hỗ trợ cho các hộ dân (nếu có chênh lệch giá).

2. Điều chỉnh chính sách hỗ trợ tạm cư như sau:

Đối với các trường hợp đã bàn giao mặt bằng, tự lo nơi tạm cư đang chờ bố trí tái định cư; các trường hợp chưa bồi thường nhưng có đơn tự nguyện di dời và bàn giao mặt bằng đang sử dụng để triển khai thi công dự án thì được chi tiền hỗ trợ tạm cư một lần với thời hạn là 24 tháng (hỗ trợ trọn gói) theo mức chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố không trái với Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

2. Quyết định này áp dụng đối với các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chính sách quy định tại Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 11 năm 2002 và Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tư pháp, Chánh Thanh tra thành phố, Kho bạc Nhà nước thành phố, Trưởng Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức khác, các hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài